

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 3 - 2023
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
- Ông Đặng Minh Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà N T A L, sinh năm 1986; địa chỉ: Số , Tổ , Ấp B T, xã B M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, *có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông Ng H V, sinh năm 1983; địa chỉ: Số , Đường, Khu phố..., phường Đ H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông V quen biết, thương yêu rồi tự nguyện tiến đến hôn nhân và đi đăng ký kết hôn tại xã B M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang năm 2007. Hôn nhân giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tỉnh Bình Dương. Chung sống hạnh phúc đến khoảng mấy năm gần đây thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân

do ông Vân thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập, đe dọa vợ con. Vì vậy từ tháng 8/2022, tôi đã đưa hai con chung về quê ngoại sinh sống.

Sau khi ly thân, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, kéo dài và không còn tình cảm với nhau. Tôi đề nghị tòa án giải quyết ly hôn.

- *Về con chung*: Chúng tôi có hai con chung N H P, sinh ngày 26/02/2008 và Ng T A T, sinh ngày 08/07/2011. Từ khi ly thân tôi một mình chăm sóc giáo dục con chung. Hiện các cháu đang đi học tại tỉnh An Giang. Vì ông V hay uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình nên tôi yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung sau ly hôn. Tôi tự nguyện không yêu cầu ông Vân cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn tại Bản tự khai và tại phiên tòa giải trình bày*: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về thời điểm sống chung và đăng ký kết hôn.

- *Về mâu thuẫn vợ chồng*: Tôi không có ý kiến gì trước lời trình bày của bà Vân. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Thống nhất vợ chồng có hai con chung như nguyên đơn trình bày. Trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn tôi yêu cầu bà L nuôi cháu P, tôi nuôi cháu T. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo tố tụng và việc giải quyết vụ án*:

- *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật về người tiến hành tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về ly hôn và tranh chấp nuôi con. Thời điểm khởi kiện bị đơn cư trú tại thành phố Thủ

Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về việc quen biết, thương yêu rồi tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn Số 28, Quyển số 01, ngày 14/02/2008. Hôn nhân giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa các bên là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về mâu thuẫn vợ chồng:* Quá trình giải quyết nguyên đơn xác định bị đơn thường xuyên uống rượu, về nhà có những hành vi bạo lực gia đình đối với vợ con. Vì vậy nguyên đơn phải bỏ đi và dẫn theo hai con về quê ngoại sinh sống. Bị đơn không có ý kiến về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên khi làm việc với các con chưa thành niên các cháu đều thừa nhận sự việc trên. Bản thân nguyên đơn cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Như vậy có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng các bên không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Các bên thống nhất vợ chồng có hai con chung. Các bên có tranh chấp về việc nuôi con sau ly hôn. Xét thấy bị đơn thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, việc này các con chung cũng thừa nhận. Từ khi ly thân một mình nguyên đơn chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện các cháu đang được nuôi dưỡng, học tập tại tỉnh An Giang. Bản thân các cháu cũng mong muốn được ở với nguyên đơn. Để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, học tập và chăm sóc tốt nhất cho các con chung sau ly hôn. Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng các bên không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn .

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N T A L và bị đơn ông N H V về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N T A L và ông N H V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà N T A L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung N H P, sinh ngày 26/02/2008 và N T A T, sinh ngày 08/07/2011. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các bên đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông, bà thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà N T A L tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002306 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quý